TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78/**2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 635/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B Bến Tre

- *Bị đơn*: Anh **Lê Tấn Q**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ N và anh Lê Tấn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ N và anh Lê Tấn Q thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 88 ngày 17 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Trần Anh K, sinh ngày 14/01/1999 và Lê Trần Anh K1, sinh ngày 13/01/2008. Cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét đến.

Chị Trần Thị Mỹ N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Trần Anh K1, sinh ngày 13/01/2008 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu K1.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Trần Thị Mỹ N không yêu cầu anh Lê Tấn Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tấn Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Mỹ N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Tấn Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0006934 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, chị Trần Thị Mỹ N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đại Hòa Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Long Hồ